

Bản án số: **92/2020/HS-ST**

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Đỗ Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 13/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Th;** Sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn An Phú, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn Th1; Con bà: Nguyễn Thị Nh; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 12/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn Th 09 tháng tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ra trại ngày 30/7/2018 (*chưa được xóa án tích*).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 03/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại:

1. Anh Trần Tr; Sinh năm: 1981; HKTT: Tổ dân phố số 4, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Chị Nguyễn HT; Sinh năm: 1994; HKTT: Số 92 Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

(Anh Trung có mặt tại phiên tòa, chị Trà vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Xuân Đ; Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Nhân Nghĩa, xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn VN; Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Anh Đ và anh Năm đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, Hoàng Văn Th đến làm thuê cho xưởng sản xuất nhôm kính tại số: 111, ngõ 40, tổ dân phố số 4, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội do anh Trần Q (*Sinh năm: 1983*) và anh Trần Tr (*Sinh năm: 1981*), cùng có HKTT tại: Tổ dân phố số 4, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, làm chủ. Th làm việc, ăn ở và sinh hoạt tại xưởng của anh Trung và anh Q.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/01/2020, Th đi chơi cùng anh Trung sau đó đi về xưởng trước. Th về xưởng thấy cháu Trần HL (*Sinh ngày 22/10/2002, là con của anh Trung*) đang ở xưởng và thấy anh Trung để nhiều tài sản sơ hở nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th bảo cháu Lương đi xe máy đón anh Quân (*cũng là thợ làm thuê tại xưởng*), mục đích để Th lấy tài sản. Sau khi cháu Lương rời khỏi xưởng để đi đón anh Quân, Th đã lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K45A màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MS 1454 màu đen, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - trắng, BKS: 29L1-209.30 (*chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện*) của anh Trung. Sau khi lấy tài sản, Th đi thu dọn quần áo, đồ đạc cá nhân để bỏ đi thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700C màu vàng, gắn sim số: 0963.558.594 của chị Nguyễn HT (*Sinh năm: 1994; HKTT: Số 92 Yên Phụ,*

phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) để trên chiếc máy hàn trong xưởng nên Th lấy cho vào túi quần rồi điều khiển xe máy chở theo 2 chiếc máy tính bỏ đi. Trên đường đi, Th đã tháo sim điện thoại vứt đi để tránh liên lạc. Th sau đó mang 02 chiếc máy tính đến cửa hàng buôn bán máy tính tại: Số 168, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, của anh Đặng Xuân Đ (*Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Nhân Nghĩa, xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*) bán được 1.200.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, hai trăm nghìn đồng*). Khi bán máy tính, Th nói là tài sản của Th không còn nhu cầu sử dụng nên bán. Ngày 31/01/2020, Th điều khiển xe AirBlade màu đỏ - trắng BKS:29L1-209.30 đi về Bắc Giang đặt làm tin để vay của anh Nguyễn VN (*Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*) số tiền: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*). Khi đặt xe, Th nói dối anh Năm chiếc xe trên là do Th mua lại nhưng để quên giấy tờ tại Hà Nội, anh Năm tin tưởng đã đồng ý để Th đặt lại chiếc xe. Số tiền bán máy tính và cầm cố xe máy, Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/02/2020, cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập Th đến để đấu tranh làm rõ vụ việc. Tại cơ quan điều tra, Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Hoàng Văn Th: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6700c, màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 2, màu đen, gắn sim số: 0369.614.271.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã dẫn giải Th xác định nơi bán máy tính và cầm cố xe máy, đã thu giữ: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K45A, màu đen và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MS 1454 do anh Đặng Xuân Đ giao nộp; 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ - trắng, BKS: 29L1-209.30 do anh Nguyễn VN giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 111/KLĐGTS ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Nam Từ Liêm, kết luận:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ - trắng, BKS:29L1-209.30, số khung: 443722, số máy: 1334928, đăng ký lần đầu ngày 13/4/2012, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được; Trị giá tài sản là: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700c, màu vàng, Imei: 352696048985310, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 50.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng);

- 01 sim số điện thoại 0963.558.594 (Không thu được tang vật); Trị giá tài sản là: 25.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K45A màu đen, (Thông số kỹ thuật: Core i3-3110M 2.4 Ghz/4GB), sản xuất năm 2012, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được; Trị giá tài sản là: 1.500.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MS 1454 màu đen, (Thông số kỹ thuật: Core i3-M330 2.13 Ghz/4GB), sản xuất năm 2010, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được; Trị giá tài sản là: 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng).”

Tổng trị giá tài sản Th chiếm đoạt của bị hại là: 12.575.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với anh Đặng Xuân Đ và anh Nguyễn VN khi mua và cầm cố máy tính, xe máy của Th đều không biết là tài sản do Th trộm cắp mà có, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ - trắng BKS: 29L1-209.30, số khung: 443722, số máy: 1334928, quá trình điều tra xác định: Số khung, số máy là số nguyên thủy, xe đăng ký năm 2012, đứng tên chị Nguyễn Thị Song L (Sinh năm: 1984, HKTT: Tổ 2, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Năm 2014, do không có nhu cầu sử dụng nên chị L đã bán lại chiếc xe trên cho anh Trần Tr.

Ngày 26/3/2020, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại cho anh Trần Tr 02 chiếc máy tính xách tay và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ - trắng, BKS: 29L1-209.30; Trả lại cho chị Nguyễn HT: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700c, màu vàng. Anh Trung và chị Trà đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Anh Đặng Xuân Đ và anh Nguyễn VN không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với số tiền đã bỏ ra để mua và cầm cố tài sản.

Bản Cáo trạng số: 97/CT-VKS-NTL ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Th về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, vì vậy thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2, màu đen, số Imei: 866968040080757, lắp sim số: 0369.614.271, tạm giữ của bị cáo, nhưng không phải là vật chứng. Đối với số tiền: 6.200.000

đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm nghìn đồng*), là tiền bị cáo do phạm tội mà có, anh Đặng Xuân Đ và anh Nguyễn VN không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bán máy tính và cầm cố xe máy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18h00 ngày 29/01/2020, tại: số 111, ngõ 40, tổ dân phố số 4, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hoàng Văn Th đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ - trắng, BKS: 29L1-209.30, trị giá tài sản là: 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K45A, màu đen, trị giá tài sản là: 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đồng*); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MS 1454, màu đen, trị giá tài sản là: 1.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu đồng*) của anh Trần Tr và trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6700c, màu vàng, trị giá tài sản là: 50.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng*), có lắp sim điện thoại số: 0963.558.594, trị giá: 25.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn đồng*) của chị Nguyễn HT. Tổng trị giá tài sản Th chiếm đoạt của bị hại là: 12.575.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bị cáo khai nhận tội. Vật chứng đã được thu hồi trả lại bị hại. Anh Trần Tr, chị Nguyễn HT đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Đặng Xuân Đ và anh Nguyễn VN không yêu cầu Th phải trả lại số tiền đã bán máy tính và cầm cố xe máy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, vì vậy thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Trả lại bị cáo Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2, màu đen, số Imei:

866968040080757, lắp sim số: 0369.614.271, tạm giữ của bị cáo, nhưng không phải là vật chứng;

Đối với số tiền: 6.200.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm nghìn đồng*), là tiền bị cáo do phạm tội mà có, anh Đặng Xuân Đ và anh Nguyễn VN không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bán máy tính và cầm cố xe máy, nên buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà Nước, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Th **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2, màu đen, số Imei: 866968040080757, lắp sim số: 0369.614.271 (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 134 ngày 10/4/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*);

Buộc bị cáo Th phải nộp số tiền: 6.200.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm nghìn đồng*), sung vào ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy